



PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ
TẬP 3

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 09 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này
gồm có 10 tập.)*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem trang 11 của bốn kinh, đếm ngược hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu cuối “***cúng dường khắp chư Phật***”. Dùng lời hiện nay mà nói, nghĩa là siêu việt thời không. “***Trong khoảng một niệm có thể đến khắp mười phương thế giới độ sanh, tiếp dẫn người có duyên***”. Phần này là kinh văn của nguyện thứ nhất: “***cúng dường khắp chư Phật***”.

Biến là phổ biến, một vị cũng không sót, khắp pháp giới hư không giới, hết thấy chư Phật thấy đều nhận được sự cúng dường. Ở thế giới này của chúng ta sẽ làm không được chuyện đó. Người vãng sanh thế giới Cực Lạc thì có thể làm được. Dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng có thể làm được, đây là tu phước tu huệ. Họ đến mười phương độ hóa chúng sanh là hóa thân đi, còn cái thân chính vẫn ở giảng đường nghe kinh, chưa hề rời xa A Di Đà Phật.

Trước đó từng nói với các vị, đến thế giới Cực Lạc tức là theo học với A Di Đà Phật. Khi tốt nghiệp rồi liền sẽ rời khỏi giảng đường, lập tức thành Phật. Khi chưa thành Phật sẽ không rời khỏi giảng đường. Vì thế, bước vào giảng đường là phạm phu, rời khỏi giảng đường là thành Phật rồi, đây là sự thù thắng không gì sánh bằng.



Bồ Tát độ chúng sanh có ứng thân, có hóa thân; hóa thân vô số. Chỗ này có đưa ra một ví dụ: lão cư sĩ Chu Bang Đạo, trước thời kỳ kháng chiến, ông sống ở Nam Kinh. Ngôi nhà ở Nam Kinh được xây theo lối nhà cổ, có năm khu; xây theo kiểu tứ hợp viện, cứ một khu lại lồng vào một khu, rất sâu. Kiểu nhà tứ hợp viện này rất sâu, tôi có đi tham quan qua rồi. Chu tiên sinh là hiệu trưởng của tôi. Vào thuở kháng chiến lúc đó tôi đang học trung học, ông là hiệu trưởng của chúng tôi. Hai vợ chồng Thầy đối với học sinh còn chu đáo hơn cả con cái của mình. Vì thế, đồng học chúng tôi không ai là không cảm ân Thầy. Câu chuyện này là thật, không hề giả.

Một ngày nọ, có một vị xuất gia đến nhà hóa duyên với Chu Thái Thái. Lúc đó, hai vợ chồng Thầy đều chưa học Phật, đều không hiểu. Bà hỏi: “*Thầy cần gì?*”. Vị sư đó cần năm cân dầu mè. Trong nhà có, không phải không có nhưng không cho, không đưa cho sư. Sau đó, vị Thầy đó cũng đi rồi. Sau khi vị sư đó rời đi bà mới suy nghĩ lại, trong nhà bà mỗi một sân đều có cổng. Cổng không mở, Thầy ấy làm sao vào được?! Lúc vị Thầy ấy đi ra cũng không ai mở cửa cho, vậy Thầy ấy đi ra bằng cách nào?! Vì vậy, chuyện này khiến lão phu nhân (tức là Chu Lão Thái Thái) rất nhiều năm qua đi đều không thể giải được mỗi nghi hoặc này.

Sau khi kháng chiến thắng lợi, bà chuyển đến Đài Loan, sống ở Đài Trung. Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung thành lập Liên Xã, dẫn dắt đại chúng học Phật. Hai vợ chồng Thầy đều tham gia, trở thành liên hữu của Liên Xã Đài Trung. Có một ngày, bà đem câu chuyện này kể với Lão Sư Lý, xin Lão Sư Lý khai thị. Việc này rốt cuộc là thế nào? Bà nói tuyệt đối không phải do hoa mắt mà nhìn lầm được, bởi vì gần 20 phút lặn, không thể có chuyện hoa mắt được. Vì sao vị Hòa Thượng này từ núi Cửu Hoa đến



hóa duyên? Đến nhà của gia đình họ, cửa của khu nhà đều không hề mở, Thầy ấy làm sao vào được. Sau khi đi rồi, cửa cũng đâu có mở. Vậy Thầy ấy đi ra bằng cách nào? Lão Sư mỉm cười rồi nói: “Đó là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng của núi Cửu Hoa Sơn”. Bà nghe rồi vô cùng hối hận, vì lúc đó đã không cúng dường cho Ngài năm cân dầu mè. Vì thế, về sau bà có duyên đặc biệt với Địa Tạng Bồ Tát. Bà chuyên tu theo pháp môn Địa Tạng, vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, lúc hỏa thiêu còn lưu lại hơn 300 viên xá lợi. Cư sĩ tại gia tu đạt đến trình độ của bà thật rất ít thấy. Con người bà vô cùng hiền hậu. Do đó, đám học trò chúng tôi không một ai là không nhớ đến Lão Sư và Sư Mẫu. Chúng tôi còn tôn kính hai người hơn cả cha mẹ.

Quả thật có đoạn chuyện như thế, mỗi một người của cõi Tây Phương đều có năng lực này, cũng tức là đều có khả năng hóa thân. Hóa thân đến mười phương chư Phật sát độ. Cõi nước chư Phật khắp mười phương có vô vàn chúng sanh, đều có người có duyên với chúng ta, những thân bằng quyến thuộc trong đời quá khứ, bạn bè, thân thích, đồng tham đạo hữu. Rất nhiều! Sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, bạn liền có được năng lực này, giống như A Di Đà Phật vậy, có thể hóa vô lượng vô biên thân, đến mỗi một cõi nước giúp đỡ cho số chúng sanh hữu duyên đó.

Người không có duyên, bạn tiếp xúc với họ, họ sẽ chẳng buồn để ý bạn vì không có cái duyên ấy. Có duyên, họ sẽ bằng lòng, nhìn thấy bạn liền sanh tâm hoan hỷ. Họ có thể tiếp nhận được, bạn nói họ sẽ chịu nghe, đây chính là *có duyên*. Vì vậy “Phật không độ người vô duyên”. *Vô duyên* là sao? Phật không phải không độ cho họ, là do họ không chịu tiếp nhận. Nhất định độ chúng sanh hữu duyên, có vô lượng vô biên chúng sanh hữu duyên. Vì thế, loại năng lực này, mỗi người chúng ta đều có nhưng chỉ do mê hoặc điên đảo mà không thể chứng được. Đây là



nói chúng ta hiện nay, chúng ta đều có khả năng này nhưng đã đánh mất cái sức mạnh này. Sáu loại thần thông chúng ta đều chẳng có. Vốn dĩ có đủ sáu loại thần thông, chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là được.

Thực tế, lợi ích nơi cõi Tây Phương quá nhiều. Nếu không đến Thế Giới Tây Phương tu hành, chỉ dựa vào sức mình, vậy phải cần thời gian rất dài bạn mới có thể tu đến cảnh giới này. Hơn nữa, cứ tiến tiến lùi lùi không biết còn phải chịu biết bao nỗi dày vò. Bởi thế, hết thầy Chư Phật đều khuyên chúng ta phải tin là *có Thế Giới Cực Lạc*, phải tin là *có A Di Đà Phật*. ***Tin sâu nguyện thiết, lão thật niệm Phật***. Chỉ cần một câu Phật hiệu này là được, điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Năm kia (năm 2013), ở Nam Dương Trung Quốc cũng là nơi chào đời của Gia Cát Lượng, có một ngôi miếu nhỏ. Hải Hiền Lão Hòa Thượng 112 tuổi, vãng sanh rồi! Biết trước ngày giờ, không có bệnh khổ, tự tại vãng sanh, làm ra tấm gương tốt cho chúng ta. Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học, 20 tuổi xuất gia. Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dặn dò Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, Ngài niệm suốt 92 năm, 112 tuổi thì vãng sanh. Niệm 92 năm, Ngài niệm đến trình độ nào vậy? Chúng tôi có đĩa video, có bộ “Vĩnh Tư Tập”, có một quyển sách nhỏ để cúng dường mọi người. Mong rằng mọi người mang quyển sách này về nhà, cùng với chiếc đĩa xem nhiều một chút. Tư liệu trong chiếc đĩa ấy vô cùng phong phú, tổng cộng khoảng 9 giờ đồng hồ, chính là những phần lời được đề cập trong sách. Đều có sách audio, bạn xem sách cũng được mà xem đĩa cũng tốt. Mỗi ngày nếu có thể xem 6, 7 tiếng đồng hồ, niệm mười ngàn câu Phật hiệu. Tôi tin tưởng chỉ khoảng một năm trở lại thôi, việc niệm Phật của bạn sẽ được cảm gốc. Như thế sẽ khởi được tác



dụng cảm ứng đạo giao giữa bạn và A Di Đà Phật. Đồng nghĩa nói: “*Ta nhớ A Di Đà Phật, ta muốn thấy A Di Đà Phật!*”. A Di Đà Phật liền hiện thân cho ta thấy, A Di Đà Phật cùng chúng ta gặp mặt. Chuyện đầu tiên Ngài nói với chúng ta sẽ là *tuổi thọ của chúng ta còn được bao nhiêu. Đợi đến khi thọ mạng chúng ta đến rồi, Phật sẽ đến tiếp dẫn ta.* Đã báo trước với bạn cả rồi, đến lúc đó một chút cũng không ngoa.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng, con người Ngài *thật thà, nghe lời, thật làm.* Đó gọi là *pháp khí*, cũng tức là nói người như vậy trong đời này quyết định có thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, có thể vãng sanh đến thế giới Tây Phương để làm Phật. Người bình thường như chúng ta niệm Phật không được cảm ứng, do nguyên nhân gì? *Do trong lúc niệm Phật đan xen nhiều vọng tưởng, nhiều tạp niệm, như thế sẽ phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật của chúng ta.* Do đó, không có được cảm ứng một cách rõ rệt giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng.

20 tuổi bắt đầu niệm Phật. Nhớ kỹ! Con người Ngài *thật thà, nghe lời, thật làm.* Người như thế có lẽ từ ba đến năm năm, nhanh thì ba năm, chậm thì năm năm liền có thể niệm đến công phu thành phiến. Thế nào gọi là công phu thành phiến? Nghĩa là mọi lúc mọi nơi, miễn động ý niệm liền sẽ là “A Di Đà Phật”. Họ không có ý niệm thứ hai nào khác, đây gọi là công phu thành phiến. Bất kể ngày hay đêm, chẳng luận là ở đâu, vào lúc nào, trong tâm họ chỉ có A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, mọi thứ đều buông bỏ. Tuyệt không trở ngại đến công việc, vẫn làm việc như bình thường. Làm xong rồi thì thế nào? Không để trong tâm! Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, đây gọi là thành phiến. Người niệm Phật, niệm đến mức độ này, A Di Đà Phật sẽ đến báo tin cho bạn.

Như vừa nãy tôi có nói, A Di Đà Phật hiện thân cho bạn thấy. Có người nhìn thấy thế giới Cực Lạc, có người nhìn thấy A Di Đà



Phật. Nhất định sẽ báo cho bạn biết, lúc nào thì bạn vãng sanh. Lúc này bạn sẽ rất vui mừng, coi như bạn có chỗ nơi thế giới Cực Lạc. Nghĩa là có tên, có chỗ rồi, không bao giờ sai được. Do đó, thật có không ít người niệm đến công phu này. Họ thấy được Phật! Thấy Phật rồi, họ sẽ như thế nào? Thọ mạng không cần nữa. Giả sử Phật có nói: *tương lai con có thể sống đến 80 tuổi, sau 80 tuổi, ta sẽ đến đón con!* Nhưng hiện giờ mới chỉ có hai, ba mươi tuổi, đến 80 tuổi thì cũng còn không ít năm. Họ sẽ làm sao? Họ không cần! *Thọ mạng con không cần! bây giờ con đi ngay với Ngài!* A Di Đà Phật rất từ bi, bạn thật sự hạ cái quyết tâm đó. A Di Đà Phật thật sẽ đưa bạn đi. Cho nên, chúng ta xem thấy trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Vãng Sanh Truyện” có vô cùng nhiều, hơn một nửa đều là niệm Phật ba năm thì vãng sanh.

Thuở trước, có một vị pháp sư từng hỏi tôi, Thầy ấy nói: “*Có phải những người đó đều là ba năm thì thọ mạng đến rồi không, nên họ vãng sanh cả rồi?*”. Tôi nói, lời nói này nói không thông, làm gì có chuyện trùng hợp như vậy được. Hai, ba người thì có thể, có thể nói được thông. Đàng này nhiều người như vậy, thế thì nói không thông. Đó là do nguyên nhân gì? Do họ đưa ra yêu cầu trước, họ không cần thọ mạng nữa, không muốn sống ở thế gian này. Cõi này quá khổ rồi, họ hy vọng sớm ngày rời xa nơi này. Phật có thể giúp họ, có thể đưa họ đi, như thế mới nói được thông. Chúng ta biết được cái lý này. Vậy sao Hải Hiền Lão Hòa Thượng vẫn chưa đi? Vẫn chưa vãng sanh? Không phải Ngài không muốn đi, Ngài thật muốn vãng sanh. Ngài biết nhân gian này quá khổ, thật muốn đi. Nhưng A Di Đà Phật khuyên Ngài ở lại thế gian này thêm ít năm, làm tấm gương tốt cho người học Phật. Ngài tu hành tốt, làm tấm gương tốt cho người niệm Phật. Vì vậy, Ngài do phụng mệnh của A Di Đà Phật, đến trụ thế, sống ở thế gian này. Cứ như thế trụ suốt 92 năm.



Công phu của Ngài nâng lên rồi, tôi cảm thấy lúc Ngài khoảng 25 tuổi là đắc công phu thành phiến, Ngài niệm đến *sự nhất tâm bất loạn*, từ nền tảng này tiếp tục hướng lên cao. *Sự nhất tâm* tương đương với A La Hán, đồng nghĩa có đủ sáu loại thần thông. Lúc nào vậy? Có lẽ là khoảng 30 tuổi, lại tiếp tục nâng lên đến *lý nhất tâm bất loạn*, lý nhất tâm bất loạn là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Hay nói cách khác, tức là cảnh giới của Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư và Thích Ca Mâu Ni Phật thuở trước (ngồi nhập định dưới cội Bồ Đề, đêm nhìn sao sáng mà đại triệt đại ngộ). Chính là cảnh giới ấy. Ngài đạt đến cảnh giới này vào khoảng thời gian nào? Khoảng năm Ngài 40 tuổi. Tấm gương này quá tốt rồi!

Ngài cách chúng ta không xa, chỉ mới vãng sanh hai năm trước thôi. Ngài có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được. Chỉ cần một môn thâm nhập, tuyệt đối không được học quá nhiều, quá tạp. Phải biết chúng ta niệm Phật, mục đích chúng ta niệm Phật để làm gì? Mục đích là tu Tịnh Độ, Tịnh Độ phải tu như thế nào? “*Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*”. Bởi thế cần tu *tâm thanh tịnh* liền có thể cảm ứng *cõi Phật thanh tịnh*.

Đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư rất tốt. Trong năm loại nguyên bản dịch, bản được phiên dịch vào triều Hán là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”. Bản phiên dịch vào triều Tống là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh”. Bạn xem xem, Ngài đem hai bản kinh hợp lại với nhau “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, phía sau là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”. Chân thật hội tập hoàn hảo không tỳ vết, quá tuyệt diệu! Hơn nữa còn mang đạo lý, phương pháp cùng cảnh giới tu hành trong Kinh Vô Lượng Thọ toàn bộ đều hiển thị hết trên đề kinh. Chúng ta tu Tịnh Độ mong mỗi điều gì? Hy vọng đắc được tâm thanh tịnh, hy



vọng đắc tâm bình đẳng, mong được giác; *giác* là đại triệt đại ngộ.

Vừa nãy tôi có nói, Hải Hiền Lão Hòa Thượng lúc nào thì Ngài đắc tâm thanh tịnh? Đại khái khoảng 25 tuổi thì đắc tâm thanh tịnh, không còn tạp niệm, không còn vọng tưởng. Có lẽ đến khoảng 30 tuổi thì đắc tâm bình đẳng. *Tâm bình đẳng* là không có so đo tính toán, không có phân biệt. Bạn nói xem tâm tự tại biết bao! Khoảng 40 tuổi thì Ngài khai ngộ, tức là giác; giác là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Cứ từng bậc, từng bậc hướng lên cao. 40 tuổi thì đắc *lý nhất tâm bất loạn*, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Có thể vãng sanh bất cứ lúc nào, sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, có thể đi vào bất cứ lúc nào. Trong cảnh giới ấy muốn thấy thế giới Cực Lạc, muốn thấy A Di Đà Phật, ý niệm vừa động Phật liền hiện đến ngay. Phật liền hiện tiền, thế giới Cực Lạc cũng xuất hiện. Cho nên Ngài biểu pháp cho chúng ta, Ngài chân thật thấy cảnh giới đó rồi, một chút mảy may hoài nghi cũng không có. Bạn hỏi Ngài dùng công phu gì? Chính là một câu “A Di Đà Phật”. Ngoại trừ một câu “A Di Đà Phật”, cả đời chưa được học qua pháp môn thứ hai, chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Thành công rồi! nên mới bảo là “*đại đạo chí giản*”, thật quá đơn giản!

Vì vậy, pháp môn này gọi là pháp khó tin. Chỉ cần bạn chịu tin, chỉ cần bạn chịu thật làm, rất nhanh là thành tựu. Hơn nữa, còn bảo đảm không một ai là không thành tựu. Vì vậy, hết thầy chư Phật đều khuyên chúng ta vãng sanh Tây Phương. Thật có đạo lý vậy! Phật rất từ bi, hy vọng chúng ta sớm ngày thành Phật, không muốn chúng ta ở nơi này, dây dưa kéo dài cứ lần chần một đời, rồi lại hai đời, không phải thế. Phật mong chúng ta mau chóng thành Phật, đây là bổn nguyện của Ngài. Chúng ta cảm tạ chư Phật Bồ Tát vì chúng ta làm ra vô vàn thị hiện.



Bốn hội tập kinh của Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư đại từ đại bi khuyên dạy chúng ta học tập. Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng thời gian sáu năm thực hiện chú giải cho bộ kinh này, chú được vô cùng cặn kẽ, vô cùng thấu triệt, không hề dễ chút nào. Ngài đến độ hóa vì thời kỳ mạt pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn chín ngàn năm. Chúng sanh của chín ngàn năm này dựa vào cái gì để đắc độ đây? Chính là dựa vào bộ kinh này, dựa vào bản chú giải này. Chúng ta hết sức may mắn, ngay trong đời này có thể gặp được. Đây là cơ hội hy hữu khó gặp, gặp được rồi không thể bỏ lỡ, nhất định phải nắm chắc lấy, ta nhất định sẽ thành tựu.

Phần sau là chương 6, chương 6 chỉ có một nguyện, nguyện thứ mười hai: **“Tất cả chúng sanh, sanh sang cõi con xa rồi phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn, thì chẳng giữ lấy Chánh Giác”**. Nguyện này là nguyện thứ mười hai: **“Định thành Chánh giác”**.

Thiền Đạo Đại Sư, Tịnh Độ Tông Nhật Bản tôn trọng Thiền Đạo Đại Sư hơn hẳn người Trung Quốc. Vào triều Đường, Nhật Bản có vô số Pháp Sư đến Trung Quốc du học, trong đó tuyệt đại đa số đều là học trò của Ngài Thiền Đạo. Còn một tông phái khác chính là Tông Thiên Thai, học trò của Trí Giả Đại Sư. Vì vậy, ở rất nhiều ngôi tự miếu tại Nhật, bạn có thể thấy tượng của Thiền Đạo Đại Sư là tượng đức, ở Trung Quốc không có. Thiên Thai cùng với Tịnh Độ là tông phái vượt trội trong giới phật giáo Nhật Bản, không hề thua kém so với Trung Quốc. Thậm chí còn có thể nói nó vượt hơn hẳn Trung Quốc. Các bậc tổ sư đại đức Trung Quốc chỉ có hai loại chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Đến Nhật chúng tôi thấy có gần 30 loại. Họ thật sự hạ công phu, hơn nữa người học tập rất nhiều. Những trước tác này đều được lưu lại. Chúng ta tương lai muốn chuyên tu Tịnh Độ, hy vọng đều có thể



đem những tác phẩm của các vị Pháp Sư này thầy đều đọc qua một lượt, đối với chúng ta nhất định có sự giúp ích rất lớn. Thiện Đạo Đại Sư vì chúng ta giảng bộ kinh này. Ngài nói trong 48 nguyện, đặc biệt nhấn mạnh có năm nguyện, được liệt vào năm nguyện chân thật. Nguyện thứ nhất là nguyện đầu tiên trong năm nguyện chân thật ấy. Đó là nguyện gì? “**Nguyện thành Chánh Giác**”. Ngữ khí vô cùng khẳng định, “**định thành Chánh Giác**” nghĩa là chắc chắn thành Phật.

Bạn tu pháp môn này, trong đời này nhất định thành Phật. Còn có chuyện gì lớn hơn chuyện này sao? Không có rồi! Thành Phật mới là cứu cánh viên mãn, như thế thì đời này sẽ không luống qua. Hết thầy thiện pháp thế xuất thế gian, không có pháp nào thiện hơn cái này. Gặp được, nghĩa là chân thật có duyên với A Di Đà Phật, có duyên với Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta đã gặp được rồi.

Hãy xem đoạn được chú giải đơn giản: “*Nguyện này xem như A Di Đà Phật thọ ký cho chúng ta, cũng tức là A Di Đà Phật cấp giấy bảo đảm thành Phật cho chúng ta*”. Bảo chúng bạn đời này thành Phật, đây là giấy bảo đảm. Phàm là người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta là phàm phu sáu nẻo, nếu so với A Di Đà Phật, so với Thích Ca Mâu Ni Phật, khác biệt chỗ nào? Chính ngay Phật không có *vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*, sáu chữ này. Trong pháp nói là phiền não. Ba loại phiền não lớn: thứ nhất là *vô minh phiền não*, vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Thứ hai là *trần sa phiền não*, phân biệt chính là trần sa phiền não. Thứ ba là *kiến tư phiền não*, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Bạn xem sáu chữ này, có sáu chữ này chính là có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là phàm phu sáu nẻo. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền thành Phật.



Phật giáo tu hành, thực chất mà nói Phật giáo là giáo dục, đây không phải tôn giáo. Vì thế, người nước ngoài nói những hàm nghĩa trong tôn giáo, thực chất Phật giáo không phải. **Phật Đà là giáo dục.** Chấp trước chính là kiến tư phiền não, những tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm dẫn dắt ngôn ngữ hành vi của chúng ta đều sai quấy. Loại phiền não này phải được đoạn dứt. Có thể y như Hải Hiền Lão Hòa Thượng, cả ngày từ sáng đến tối chỉ có một câu Phật hiệu. Trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Đây chính là không có chấp trước, cũng là cảnh giới của A La Hán. Phật giáo tu hành, tóm lại chỉ có hai câu “*nhìn thấu, buông xả*”. Thế nào là *nhìn thấu*? Là liễu giải được chân tướng sự thật. Còn *buông xả* thì sao? Là không để trong tâm. Không phải không làm việc, việc có thể làm nhưng không thể để trong tâm, đây gọi là *tịnh nghiệp*. **Nghiệp bạn tạo là tịnh nghiệp, nếu để trong tâm liền biến thành ô nhiễm.** Để trong tâm chính là chấp trước. Vì vậy, muốn tu hành thì nhất định phải biết về vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Trên đề kinh của chúng ta, không còn chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền; không còn phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền. Giác ngộ rồi tức không còn vọng tưởng. Vọng tưởng là mê, giác ngộ rồi sẽ không còn thấy vọng tưởng nữa. Chính là tu năm chữ “*thanh tịnh - bình đẳng - giác*”, đây chính là công phu của bạn.

“Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức”, có cần phải làm không? **Cần!** Làm nhưng không được để trong tâm, để trong tâm liền biến thành ô nhiễm, biến thành thế nào? Sẽ trở thành thứ để đời sau bạn sanh Thiên. Bạn đoạn ác tu thiện, nhưng lại chấp trước vào cái thiện của mình, bạn không chịu buông xả tướng thiện ấy, thế thì sao? Thì đời sau sẽ sanh lên cõi Trời. Trên Trời, phước báu lớn có cõi Dục Giới, Sắc Giới và cõi Vô Sắc Giới. Những nơi



đó là nơi dành cho quả địa tu hành của bạn. **Nếu không để trong tâm, chúng ta sẽ tương ứng với thế giới Cực Lạc, quả báo sẽ ở thế giới Cực Lạc.** Còn như chấp trước, tôi đã làm được rất nhiều việc thiện, tôi làm được rất nhiều công đức, đó là thiên đạo, ra không nổi sáu nẻo luân hồi! Không thể không biết. Sáu nẻo không ra được, chung quy vẫn là phải chịu khổ. Vì sao? Vì nghiệp của bạn vẫn không thể chuyển đổi được. Thiện nghiệp sanh đến ba đường thiện, bạn vẫn có rất nhiều ác nghiệp. Ác nghiệp, đó chính là nghiệp nhân của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Bạn không thể không nhận lấy, nhất định phải làm cho rõ ràng, minh bạch chuyện này.

Nói thêm một câu chân thật với bạn: sáu nẻo luân hồi là giả, không phải thật, đó là một *con ác mộng*. **Chúng ta nên từ trong giấc mộng này mà tỉnh lại.** Biết rằng thứ nào cũng là *giả*, giả thì bạn mới chịu buông bỏ. *Giả*, đó là gì? Là chân tướng sự thật!

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. *Hữu vi* nghĩa là có sanh có diệt. Bạn xem, con người chúng ta trong giới động vật là có *sanh- lão- bệnh- tử*. Thực vật có *sanh- trụ- di- diệt*. Sơn hà, đại địa có *thành- trụ- hoại- không*. Đều là pháp sanh diệt, tìm không thấy một thứ nào không sanh không diệt cả. Cho nên, điều này nhất định phải hiểu cho rõ. Biết được những thứ này là pháp sanh diệt, Phật đã nói toàn bộ là giả. Nếu chúng ta muốn học kinh giáo, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ là đủ dùng rồi. Vì sao? Vì nó giảng giải hết thấy pháp thế xuất thế gian rất thấu triệt. Thật đã hiểu rõ ràng, thấu suốt, chúng ta liền không còn lưu luyến. Sáng tỏ ắt sẽ *nhìn thấu*, nhìn thấu rồi liền không để trong tâm. Thật *nhìn thấu* rồi, thật *buông xả* rồi, chúng ta cũng có thể *đắc tâm thanh tịnh*, cũng có thể được *tâm bình đẳng*, cũng có thể *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*.



Ngài Hải Hiền có thể làm được! Chúng ta, người người đều có thể làm được! Chúng ta đem những chuyện này làm sáng tỏ rồi, sẽ biết phản tỉnh chính mình, tự kiểm điểm mình. Công phu của ta đang ở cấp bậc nào, tự mình rất rõ... **Nỗ lực, hăng hái...** nỗ lực nâng cao cảnh giới của chính mình. *Đắc tâm thanh tịnh* cũng đừng vội thỏa mãn. Ta muốn leo lên cao hơn, ta muốn đạt được *tâm bình đẳng*. Được *tâm bình đẳng*, ta lại hy vọng được *đại triệt đại ngộ*, mong được *khai ngộ*, **như thế thì đúng rồi!** Đây gọi là “*chân thật dồn tâm vào đạo*”.

Năm nguyện mà Thiên Đạo Đại Sư liệt kê, đây là nguyện đầu tiên, nguyện “*Định thành Chánh Giác*”. Bạn xem lời này của Phật, ngữ khí rất khẳng định, không có chút mảy may hoài nghi nào. Bạn **nhất định** thành *Đẳng Chánh Giác*, chứng *Đại Niết Bàn*. Cho nên, lúc tôi với các đồng học cùng nhau học tập, tôi nói, cái nguyện này chính là A Di Đà Phật *thọ ký* cho chúng ta. Cũng là A Di Đà Phật cấp giấy bảo đảm thành Phật cho chúng ta vậy. **Nguyện** này bảo chứng cho điều đó.

Phàm là người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là thành Phật. Những thứ kia là giả; vọng tưởng là giả, phân biệt là giả, chấp trước là giả. Bạn hà tất phải chú tâm vào những thứ đó làm gì? Nếu bạn nỗ lực đem giả cho thành thật, đây chính là nguyên nhân bạn ra không nổi sáu nẻo. Mọi thứ nơi sáu nẻo toàn là giả, chẳng có lấy một thứ là thật.

Phật trong kinh giảng rất hay, giảng rất thấu triệt. Con người hiện nay mê muội rồi, mê quá sâu! Mê ngay chỗ nào? Mê nơi tài, có người nào không tham tài chứ? Tài là giả, bạn không mang theo được, bạn có biết điều đó chẳng? Buổi tối khi bạn ngủ say rồi, đó cũng coi như đã chết. Vậy còn thứ nào là của bạn đây? Cái



cõi này là gì? Buổi tối ngày ngày ta đi ngủ, mỗi ngày buổi tối phải nên đề cao cảnh giác, chẳng có thứ nào là của ta cả. Do đó, tất cả những thứ đó đều phải buông xả.

Tôi thường nói với mọi người, tiền bạn mang trên người thì đó là của bạn. Tiền để trong nhà thì không phải, để trong ngân hàng cũng không phải; mang trên người mới là của bạn. Quần áo mặc trên người là của bạn, không mặc trên người thì không phải, để ở nhà đều không phải. Đây là lời thật, bạn phải cố gắng nghiền ngẫm nhiều một chút. Nghĩ đến phút sau cùng, cái thân này không phải Ta. Bạn coi như nhập vào Phật Pháp. Bởi thế vào cửa Phật chẳng phải chuyện đơn giản. Việc đầu tiên là phải buông bỏ “*thân kiến*”. Không coi cái thân này là Ta, bạn mới có thể chứng quả Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn là sơ quả tiểu thừa, tương đương lớp một bậc tiểu học của Phật Pháp. Điều kiện của nó là gì? Là phá được *thân kiến* và *biên kiến*. Biên kiến là hai bên đối lập. Nghĩa là ý niệm đối lập không còn, bạn sẽ không đối lập với mọi người, không đối lập với việc. Không bao giờ đối lập với hết thảy vạn vật. Đối lập không còn, bạn sẽ vui vẻ tự tại biết dường nào, không còn thành kiến,... tốt! Thành kiến không còn mới có thể tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Không cố chấp cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Vì sao vậy? Vì cách nghĩ, cách nhìn của bản thân là giả, không hề có những thứ này. Cho nên, có thể tiếp nhận sự góp ý của người khác. Hơn nữa, đối với những kiến nghị của người khác còn có sức phân biệt rõ ràng, tức là phân biệt được cách nghĩ, cách làm của họ là chính xác hay sai lầm. “*Bản thân chúng ta có cách nhìn, cách nghĩ thế nào thì lấy bản thân mình ra làm tiêu chuẩn*”. Tự mình không có tiêu chuẩn, đó mới là tiêu chuẩn thật sự xuất hiện. Xuất hiện trí huệ chân thật sẽ có khả năng phân biệt. Vì thế, *nhìn thấu* giúp chúng ta *buông xả*; *buông xả* lại giúp chúng ta



nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, cứ từng bước từng bước hướng lên trên, đây là đường lối của tám vạn bốn ngàn pháp môn. Niệm một câu Phật hiệu liền giải quyết được tất cả, đây gọi là *đốn siêu*, viên tu viên chứng... đốn siêu. Bởi vậy Tịnh Tông là đốn siêu, so với Thiên Tông thì có phần chắc chắn hơn. Thiên Tông không hề dễ, có thể bị rớt trở lại. Tịnh Tông cứ hướng lên cao, họ có Phật Bồ Tát gia trì, có thần hộ pháp bảo hộ, bạn sẽ không bị thối chuyển, quả thật hy hữu khó gặp.

Vì thế, nếu muốn sáu căn thanh tịnh, mắt thấy sắc; thấy rõ ràng rành rẽ, minh bạch thấu suốt, là như thế nào? Là bất nhiễm, là không để trong tâm. Trong tâm chẳng dính mảy trần, sạch sẽ trong trẻo. Thế coi như tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm *thanh tịnh* sanh trí huệ, không sanh phiền não. Tâm *bình đẳng* sanh đại trí huệ. Chữ *Giác* phía sau, đây là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, là giác ngộ cứu cánh triệt để. Vì thế, *Thanh tịnh- Bình đẳng- Giác* chính là sở chứng đắc của Phật. “*Định thành đẳng Chánh Giác*” là sở chứng đắc của Phật. *Tâm bình đẳng* là sở chứng đắc của Bồ Tát. *Tâm thanh tịnh* là sở chứng đắc của A La Hán. Chúng ta dùng một câu Phật hiệu để thành tựu được *Thanh tịnh- Bình đẳng- Giác* ngay trong một đời.

Quyển sách nhỏ về Hải Hiền Lão Hòa Thượng, tôi hy vọng mọi người sẽ xem nó. Vì sao? Vì “*Thanh tịnh- Bình đẳng- Giác*” của Ngài chứng được trong vòng 20 năm. 20 tuổi chứng đắc “*Thanh tịnh*”, 30 tuổi chứng được “*Bình đẳng*”, 40 tuổi chứng được “*Giác*”, *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Quả là tám gương tốt! triệt để buông xả, như thế là thành tựu rồi. Người tu Tịnh Độ làm thế nào có thể thành tựu ngay trong đời đây? Đây chính là nói đến sáu căn thanh tịnh chẳng nhiễm mảy trần. Nếu không phải được công đức oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, oai thần bốn nguyện chính là cái nguyện này, **nguyện thứ**



mười hai. Nếu không phải được Phật gia trì, quả thật rất khó làm được. Sanh đến Tây Phương, A Di Đà Phật bảo đảm cho chúng ta đều có thể đạt đến trình độ này. Từ mức độ này lại hướng lên cao hơn, quyết định thành Phật, chắc chắn chứng Đại Niết Bàn. *Niết Bàn* là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ cổ, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc sẽ có nhiều nghĩa. Thông thường chúng ta dùng nghĩa phổ biến nhất, chính là “*không sanh không diệt*”. Đây là cảnh giới của quả địa Như Lai. Phải nói thế nào nhỉ? Lời này nói ra e rằng chúng ta sẽ không hiểu: “*hết thấy pháp không sanh, hết thấy pháp không diệt*” thế thì khó hiểu. Thứ chúng ta nhìn thấy toàn là có sanh có diệt.

Lần này tôi đến Nhật là lần thứ 8. Lần đầu tiên tôi đến, tôi nhớ lúc đó tôi 49 tuổi, còn một năm nữa là tròn 50. Đó là lần đầu tiên tôi đến Nhật Bản. Bao nhiêu năm rồi nhỉ? 50, 60, 70, 80... đã 40 năm rồi. Những bạn bè cũ lúc ấy, hiện nay nhiều người đã không còn. Tiên sinh Thủy Cốc hẳn mọi người đều rất quen thuộc, ông ấy với tôi là bạn thân, lần này đến thì ông cũng đã không còn. Lần trước đến, ông vẫn còn sống, gặp nhau được một lần. Lão Hòa Thượng Trung Thôn Khang Long cũng rất quen với tôi, lúc tôi gặp Ngài, năm đó Ngài 100 tuổi, 103 tuổi thì Ngài ra đi. Rất nhiều Đại Đức Tịnh Tông, tôi đều quen biết và thân thiết, lúc đến đều sẽ tụ họp cùng nhau, hiện nay đều không còn nữa rồi. Rất xúc cảm! thật sự cảm nhận một cách sâu sắc về sự vô thường. Vì vậy có người hỏi tôi vì sao lại ít đến Nhật vậy? Tôi nói đến đó bạn bè giờ đã không còn, đều đi cả rồi! Người trẻ tuổi thì tôi quen biết không nhiều, các lão pháp sư thuở trước tôi có quen rất nhiều. Vì thế, *không sanh không diệt là thật tướng*, ý nghĩa này rất sâu. Dù có giảng hai tiếng đồng hồ, có lẽ quý vị cũng nghe không hiểu. Vì sao không sanh? Vì nó vốn dĩ không sanh. Vốn dĩ không sanh thì làm sao diệt được. Sanh diệt là huyền tướng.



Hiện nay chúng ta gặp phải những vấn đề này, chúng tôi vận dụng theo những gì mà nhà khoa học cận đại thuộc ngành lượng tử lực học để nói, mọi người sẽ hiểu ngay. Lượng tử lực học dùng khoa học kỹ thuật để quan sát hiện tượng vật chất, rồi rút ra kết luận: “*Vật chất không có sanh diệt, tất cả hiện tượng vật chất đều không sanh không diệt*”. Đó chính là *Đại Niết Bàn* được nói trong kinh Phật. Đồng nghĩa họ chạm đến cảnh giới của *Đại Niết Bàn*. Tuy nhà khoa học với tới cảnh giới của *Đại Niết Bàn* nhưng không có được lợi ích của nó. Nhà khoa học thấy được rồi, nhưng không đạt được lợi ích chân thật trong đó. Phật Bồ Tát đạt được, có được lợi ích. Vì sao? Vì Phật Bồ Tát không dùng công cụ quan sát, hay suy diễn theo số học mà thu được. Các Ngài là dùng công phu thiền định, chính mắt thấy được. Do đó, các Ngài đã khôi phục lại sáu loại thần thông. Còn sáu loại thần thông nhà khoa học vẫn chưa khôi phục, vì sao? Vì họ vẫn còn vọng tưởng, còn tạp niệm. Chính là đạo lý như thế. Phật Bồ Tát chứng được chính là do dứt trừ hết tẩy vọng niệm, tạp niệm, như vậy nên các Ngài thấy được. Bởi thế, tác dụng ấy rất lớn.

Trong pháp tiêu thừa, Niết Bàn được dịch thành “Diệt”, bảo là: “*Diệt phiền não, diệt sanh tử*”, hay nói cách khác, cũng mang ý nghĩa “*không sanh không diệt*”. Cái đoạn này nói rõ mục đích tu học của chúng ta, chung quy là phải giống như chư Phật vậy: viên mãn chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Đắc được sự bảo đảm chân thật, ngay nơi đời này quyết định thành tựu. Trong tất cả kinh đều không có cách nói này, cách nói này chỉ có trong Kinh Vô Lượng Thọ. Vì vậy, Kinh Vô Lượng Thọ trở nên dễ hành, rất dễ tu hành nhưng lại khó tin. Thật không dễ gì khiến người tin tưởng. Nếu bạn tin kinh này, thành tựu ắt sẽ rất nhanh, giống như tuýp người của Lão Hòa Thượng Hải Hiền, người thật thà. Sư phụ dạy Ngài, Ngài tin tưởng hoàn toàn, không hề có mảy may



hoài nghi nào. Kêu Ngài một câu Phật hiệu cứ một mực mà niệm, thế là Ngài ngoan ngoãn niệm, chẳng màng nghĩ đến những thứ khác. Ngài không khởi tâm động niệm, chỉ một câu Phật hiệu. Bởi vậy, 25 tuổi có thể đắc tâm thanh tịnh, 30 tuổi đắc được tâm bình đẳng, 40 tuổi đạt được đại triệt đại ngộ.

Kỳ thực mỗi người chúng ta đều có phần, chỉ do không chịu buông xả. Phải biết buông xả là buông bỏ chướng ngại. *Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước* là chướng ngại. Sau khi bỏ đi loại chướng ngại này, tánh đức của chúng ta liền hiện tiền. Cho nên, việc buông xả phải nên nỗ lực thực hiện, nghiêm túc học tập. Mọi thứ đều buông bỏ khiến tâm ta sạch sẽ thanh tịnh, mây trần chẳng nhiễm. Đây gọi là thật công phu. Vì thế học Phật chẳng luận học pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, lời này là thật, không hề giả. Vì thế, mỗi một pháp môn đều có thể thành vô thượng đạo. Phật vì sao phải nói nhiều pháp môn đến thế? Do chúng sanh căn tánh không đồng; vì để thích ứng với căn tánh của hết thảy chúng sanh, nên nói ra vô lượng pháp môn.

Nếu bạn muốn trong đời này nhanh chóng thành tựu, vậy thì pháp môn đó chính là pháp môn Tịnh Độ. Nó có thể khiến đời này của chúng ta nhanh chóng chứng được thành tựu viên mãn. Có được sự bảo đảm chân thật, đời này quyết định thành tựu. Trong hết thảy kinh hầu như không có cách nói như vậy, không hề nói như thế. Chân thật giác ngộ, hy vọng người có thành tựu nhanh chóng sẽ đọc đến cái nguyện này, nếu như chẳng phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc thì không thể nào thành tựu ngay trong đời. Chuyện đó là không thể!

Bạn thật sự phát tâm, *tôi muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc, tôi chỉ cầu thân cận A Di Đà Phật*. Đối với thế gian này, không thể



có chút tham nhiễm nào. Bạn buông bỏ càng nhiều, bạn càng gần Đức Phật. Bạn ôm vào mình càng nhiều thì bạn cách Phật càng xa, cái lý này phải hiểu.

Chúng ta xem nguyện tiếp theo, chương 7: ***“Lúc con thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, vượt xa chư Phật, hơn hẳn quang minh của nhật nguyệt ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh thấy quang minh của con chiếu chạm vào thân, không ai là chẳng an vui, từ tâm làm lành, sanh về cõi con. Nếu chẳng được vậy, chẳng giữ lấy Chánh Giác”***. Nếu như nguyện này của tôi không trở thành hiện thực, Ngài Pháp Tạng sẽ không thành Phật. Bồ Tát Pháp Tạng của thế giới Cực Lạc đã thành Phật được 10 kiếp rồi, vì thế nguyện của Ngài, nguyện nào cũng đều thực hiện được rồi.

Chúng ta xem tiêu chú: ***“Phật Phật đạo đồng, quả vị Phật chứng được sẽ tương đồng với tâm thanh tịnh, duy chỉ có phạm vi Phật quang soi chiếu là không như nhau”***. Phật phóng quang minh, có Phật phạm vi soi chiếu rất rộng. Có một số vị Phật, phạm vi soi chiếu tương đối nhỏ hơn một chút. Đây là do nguyên nhân gì? Do tâm nguyện được phát lúc còn ở nhân địa có sự sai khác, khác biệt chính ngay ở chỗ này. Ngài Pháp Tạng vừa phát tâm, nguyện ấy liền siêu việt hơn hẳn người bình thường, vả lại còn thù thắng vượt trội hơn hết thầy chư Phật, nên quang minh của Ngài lúc còn ở nhân địa tự nhiên đã chiếu khắp mười phương. Đây là Đức Di Đà lúc ở nhân địa phát ra cái nguyện lớn lao.

Thông thường, người tu hành chứng quả, nguyện lực thường không phải rất lớn. Có thể phát nguyện độ chúng sanh trên toàn thế giới, đã xem như không tẻ rồi. Nhưng cái tinh cầu này ở trong thái không chẳng qua chỉ là một đốm nhỏ xíu mà thôi, chẳng



đáng là gì. Có thể phát tâm độ cho cả Thái Dương Hệ, có thể phát tâm độ cho cả Hệ Ngân Hà, cái tâm ấy coi như lớn rồi, nhưng nếu so với Đức Di Đà thì còn cách quá xa. A Di Đà Phật phát tâm phải độ khắp pháp giới, hư không giới, hết thấy chúng sanh khổ nạn trong quá khứ lẫn đời vị lai... như thế quá hiếm có rồi! vì thế giới này toàn bộ đều được bao trọn trong đó. Thế nên tâm lượng phải lớn, *“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”*, tâm lượng nhỏ hẹp, *sẽ không ra nổi sáu nẻo luân hồi*. **Tâm lượng phải lớn, phải lớn hơn sáu nẻo luân hồi thì tự nhiên liền thoát khỏi. Vì thế, chúng ta dứt khoát không thể lấy một cõi Phật làm đối tượng để độ hóa chúng sanh.** Một cõi Phật thì quá nhỏ trong vũ trụ này. Quá khứ, hiện tại, vị lai có vô lượng vô biên chư Phật. A Di Đà Phật thì một cõi Phật cũng không bỏ sót, Ngài như thế mới là viên mãn. Chúng ta mà so với Ngài thì thiếu sót quá nhiều. Chúng ta chưa nghĩ đến, nhìn thấy phần nguyện văn mới bội phục Ngài. Ngài suy nghĩ chu đáo đến thế, một thứ cũng không thiếu.

Chúng ta đọc đoạn tiểu chú: *“Phật Phật đạo đồng, quả vị Phật chứng sẽ tương đồng với tâm thanh tịnh, duy chỉ có phạm vi Phật quang soi chiếu là không như nhau, đây là do nguyện được phát sinh ở nhân địa có sự sai khác”*. Điều này vừa nãy đã nói qua rồi, Pháp Tạng vừa phát tâm, nguyện của Ngài vượt hẳn người thông thường. Hơn nữa còn thù thắng trội hơn hết thấy chư Phật, nên quang minh của Ngài lúc ở nhân địa tự nhiên soi chiếu khắp mười phương. Vì sao thế? Vì quang có thể chiếu khắp nơi, tức là nguyện lực của Ngài có thể thấu khắp mọi nơi. Vì vậy, quang minh của tất cả chư Phật không thể so sánh với Ngài.

Trong Bốn kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán Ngài là *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*. Lời tán thán của



Đức Thích Ca là đại biểu cho chư Phật. Đó cũng tức là lời tán thán của hết thảy chư Phật dành cho A Di Đà Phật, xưng Ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Nhật nguyệt đều sáng, nhưng nó vẫn có chướng ngại, không thể chiếu tận trong phòng. Phật quang không hề bị ngăn trở. Có người nói: “*Phật quang vì sao không chiếu đến tôi?*” Kỳ thực Phật quang có chiếu tới vì Phật quang phổ chiếu, nhưng do bản thân chúng ta có chướng ngại nên chúng ta không thấy được Phật quang. Bởi do bạn có vọng tưởng, chấp trước nên không thể phát giác ra. Nếu bạn niệm Phật, niệm đến tâm thanh tịnh, bạn liền cảm nhận được bạn đang đắm mình trong ánh quang của Phật. Lại đưa ra một ví dụ cụ thể: kinh điển ở tại chỗ nào, lúc niệm Phật đọc kinh hoặc lúc tu định, sẽ dễ dàng cảm nhận được Phật quang. Thật sự có thể khiến bạn có được sự an vui, ác niệm không khởi, tâm từ bi tăng trưởng, ý niệm mong cầu sanh thế giới Cực Lạc ngày càng mãnh liệt hơn.

Những gì mà cổ đức nói ở đây, chính là thật có Tịnh Độ, chân thật chứng minh có Tịnh Độ. Ở cảnh giới này, chúng ta khâm phục Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Còn cả sư đệ của Ngài; Lão Hòa Thượng Hải Khánh. Ngoài ra còn có một vị cư sĩ nữa, đó là mẹ của Ngài. Tiểu miếu nơi vùng quê nhỏ bé ở Nam Dương, ba người này đều nhập vào cảnh giới này. Mẹ Ngài 86 tuổi thì vãng sanh, biết trước ngày giờ. Ba người này đều là một câu Phật hiệu, không biết chữ, chưa từng đi học; một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Mẫu thân của Ngài 86 tuổi vãng sanh, trước lúc vãng sanh, bà khẳng khẳng cứ muốn trở về quê nhà; kêu Hải Hiền Lão Hòa Thượng tìm con gái, và cháu gái của bà kêu họ về hết, hai người họ quả thật đã đến. Bà còn đích thân xuống bếp gói sủi cảo, cả nhà đoàn viên, trong nhà chỉ còn lại vài người, đoàn tụ cùng nhau. Sau khi ăn cơm xong, bà ngồi xếp bằng trên ghế, nói



với mọi người: “*Ta đi đây*”, liền đi thật. Con gái của bà nhìn thấy cảnh tượng như thế, nên mang theo con của cô xuất gia rồi. Đây chính là cách bà độ cho cả nhà, biểu diễn cho họ xem, bà không biểu diễn, con cháu bà sẽ không tin. Bạn xem, không hề đau bệnh, trước lúc đi còn gói sủi cảo, còn cùng ăn cơm với mọi người. Dùng bữa xong nói với mọi người: “*Ta đi đây*”, liền đi thật. Đây là cách tốt nhất để độ cho thân bằng quyến thuộc của mình. Cả đời họ không học cũng không sao, bạn biểu diễn cái chiêu này cho họ xem, họ sẽ tin ngay. Nên cô mang theo con của mình xuất gia rồi.

Phần sau là chương 8, có hai nguyện. Trong đó, nguyện 15 cũng là một trong năm nguyện quan trọng nhất mà Thiên Đạo Đại Sư đã nói. Trong nguyện 15 của Bốn kinh này, chỉ có một câu: “***Lúc con thành Phật, thọ mạng vô lượng***”, chỉ có câu này thôi.

Phần sau là nguyện 16: *Nguyện “Thanh văn vô số”*. “***Trong nước con, thanh văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác***”

Phần đầu nói là thọ mạng vô lượng, là thọ mạng của chính A Di Đà Phật. Còn câu ở phía sau “***trong nước con, thanh văn, trời, người vô số***”. Chúng ta vãng sanh về đó với thân phận thế nào? Là *Thiên nhân*. Chúng ta vẫn chưa chứng quả thì chúng ta lấy thân phận là trời người. Người ở cõi trời, cõi người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc vô lượng vô biên, đếm không xuể, thọ mạng cũng đều vô lượng. Câu này rất quan trọng, nghĩa là chúng ta ***có phần*** rồi. Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, thọ mạng cũng giống với A Di Đà Phật. Phật *vô lượng thọ*, người người đều là *vô lượng thọ*.



Ví dụ phía cuối càng tuyệt diệu hơn: “*Trong nước con, thanh văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng ấy, thề chẳng giữ lấy Chánh Giác*”. Chúng tỏ thọ mạng rất dài, số người nơi thế giới Cực Lạc rất nhiều, rốt cuộc là nhiều bao nhiêu? Không ai có thể tính nổi.

A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Phạm là người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, thọ mạng của những người đó cũng đều vô lượng. Cổ đức nói, đây là điều thù thắng bậc nhất của cõi Tịnh Độ. Thọ mạng dài, làm việc gì cũng đều có thể làm được trọn vẹn, thứ họ có được là thời gian. Thọ mạng ngắn ngủi rất khó thành tựu, chưa làm được một nửa thì thọ mạng đã tận rồi. Vì thế ở thế gian này có rất nhiều tiếc nuối. Đến Thế Giới Cực Lạc, mọi chuyện đều trở thành sự thật.

Vì thế, chúng ta ngày hôm nay, điều quan trọng nhất chính là phải khẳng định bộ kinh này là *chân kinh*. Trong bộ kinh này, chữ chữ câu câu đều là lời chân thật, không có lấy một chữ gạt người. Chúng ta nên từ đây mà sanh khởi niềm tin, như thế mới được thọ dụng. Nếu bạn thấy trong này có sự nghi hoặc thì công đức lợi ích trong kinh này, bạn sẽ không có được. Rồi thì thế nào? Lại đổi một pháp môn khác, cửa này vào không được, bạn lại phải tìm một cửa khác. Tìm không ra cửa, thì vẫn nên ngay cánh cửa Tịnh Tông mà nỗ lực dụng công.

Nên dùng phương pháp gì để đoạn nghi sanh tín? Quyển sách nhỏ về Hải Hiền Lão Hòa Thượng, quyển sách nhỏ này có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Sau khi bạn đọc hết quyển sách về Ngài từ đầu đến cuối, Ngài có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được; tự nhiên sẽ xây dựng được tín tâm. *Tín tâm* chính



là then chốt quan trọng hàng đầu cho việc có thể vãng sanh hay không? Không có *tín tâm* thì không thể vãng sanh, dầu học có tốt đến đâu cũng không thể vãng sanh. Vì vậy, *tín tâm phải kiên định, không có chút hoài nghi nào; nguyện tâm phải khẩn thiết.*

Tôi đến cuộc đời này để làm gì? Chính là vì cầu vãng sanh Tịnh Độ. Tôi chính vì chuyện này mà đến, tôi chỉ làm mỗi chuyện này. Mục đích cuộc đời tôi chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là vì để viên mãn thành Phật, ắt thành Chánh Giác. Tôi chính là đi con đường này, người khác đi con đường của họ, Tôi không đi, tôi đi con đường này mà thôi.

Con đường này là do Lão Sư giới thiệu cho tôi. Tôi tin tưởng một cách sâu sắc, Lão Sư không lừa gạt tôi. Lão Sư giới thiệu pháp môn này cho tôi, cũng là cả một nỗi khổ tâm, tôi rất biết ơn Thầy! Vì sao? không phải Thầy nói một lần là tôi liền tiếp nhận ngay, chí ít cũng đã nói hết 7, 8 lần. Nhưng tôi đều không nghe theo. Tôi tiếp nhận pháp môn này là do lúc giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng Kinh Pháp Hoa và giảng Kinh Lăng Nghiêm. Hoa Nghiêm giảng được một nửa, có một ngày đột nhiên nghĩ đến (vì trong tâm tôi, người mà tôi tôn kính và ngưỡng vọng nhất là Ngài Văn Thù và Phổ Hiền. Trí huệ của Văn Thù và thực tiễn của Phổ Hiền luôn khiến cho phân tử trí thức vô cùng khâm ngưỡng, cảm phục và tán thán) thiết nghĩ hai vị Đại Bồ Tát này tu pháp môn gì mà thành Phật nhỉ? Phần kinh văn ở phía sau vẫn chưa đọc tới, vẫn chưa học đến. Lật đến phần sau, đọc qua hết một lượt, trong Kinh Hoa Nghiêm 40, quyển 39 thấy đều là niệm Phật vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Nhờ vậy tôi mới tin tưởng, quyết một lòng, không tiếp tục nghi ngờ nữa.



Tôi đã dùng thời gian bao lâu? **30 năm**. Điều đó nói lên cái gì? *Đây là pháp khó tin*. Nếu không thật hiểu rõ ràng, minh bạch về nó, ắt sẽ không thể tiếp nhận. Tôi đã dùng thời gian 30 năm, còn là giảng kinh đến tận 30 năm. Giảng kinh 30 năm mới chịu tin. Vì thế, trong kinh nói là pháp khó tin. Ý nghĩa đó tôi có thể lãnh hội được, người bình thường không dễ gì mà thể hội. Thật sự khó tin nhưng chân thật tin tưởng, công phu liền đặc lực.

Nguyện 15 là nguyện “*Thọ mạng vô lượng*”. Phần trước chúng ta xem đến “*Quang minh vô lượng*”, đó là trí huệ. Phần trước nữa là nguyện 12 “*Ất thành Chánh Giác*”. Nguyện này nằm trong năm nguyện được Thiện Đạo Đại Sư tán thán, nguyện này là nguyện thứ ba. Chúng ta xem phần chú giải đơn giản: “*A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng, phàm là người niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thọ mạng của họ đều là vô lượng*”. Cổ đức nói: đây là điều thù thắng bậc nhất của cõi Tịnh Độ. Vì sao? Vì thọ mạng dài, thọ mạng dài đồng nghĩa có thêm thời gian; làm việc gì cũng đều được trọn vẹn.

“*Giả như tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, thấy đều chứng đắc Duyên Giác*”. Duyên Giác là Bích Chi Phật, địa vị cùng thân thông cao hơn so với A La Hán. Những người các Ngài trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính đếm số người nơi *Thế Giới Tây Phương*, cũng không thể tính được (hay cùng nhau tính đếm thọ mạng của A Di Đà Phật, cũng không thể tính được) *những người này đều chỉ trong vòng có 10 kiếp (do có vô lượng vô biên thế giới) di dân đến Tây phương Thế Giới Cực Lạc*. Chúng tôi dùng danh từ này cho mọi người dễ hiểu “*di dân đến Thế Giới Cực Lạc*”, thế giới của A Di Đà Phật được gọi là Cực Lạc. Điều căn bản chính là *vô lượng thọ*. Vì thế, vô lượng thọ là *đức* đầu tiên của Cõi Cực Lạc. Thế giới dù có tốt đến đâu đi nữa,



nếu thọ mạng ngắn ngủi thì cũng vô ích, bạn chẳng thể hưởng thụ nó được. Thọ mạng dài, nên bạn có thể hưởng được tất cả.

Chương 9 ở phía sau, nguyện 17. Nguyện này cũng vô cùng quan trọng: **“Lúc con thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới nếu chẳng cùng khen ngợi danh hiệu của con, thuật sự tốt lành của cõi nước và công đức của con. Thế chẳng giữ lấy Chánh Giác”**. Nguyện 17 là nguyện **“chư Phật xưng tán”**.

Đây cũng là nguyện được Thiện Đạo Đại Sư chọn lựa, **“chư Phật xưng tán”**. Thiện Đạo Đại Sư chọn nguyện này thành nguyện thứ 4. Vì sao? Chư Phật tán thán thì nhất định phải giảng bộ kinh này, phải giới thiệu với chúng ta. Nếu chư Phật không tán thán, các Ngài sẽ không giảng bộ kinh này, dầu cho có Thế Giới Cực Lạc nhưng chúng ta cũng đâu hay biết. Nguyện này chính là hết thầy chư Phật khi giảng kinh thuyết pháp nhất định sẽ giảng bộ kinh này. Hơn nữa, bộ kinh này còn được giảng một cách thường xuyên, không chỉ giảng một lần, hai lần.

Tôi thấy trong Mông Cổ Đại Tạng Kinh, phần mục lục và trong phần lời tựa, tôi có thấy Kinh Vô Lượng Thọ được họ sưu tập có hơn 30 loại. Điều này chứng tỏ, Thích Ca Mâu Ni Phật thuở còn tại thế thường hay giảng bộ kinh này. Ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đã giảng bộ kinh này hơn 30 lần. Những kinh khác không hề được giảng lại lần nào, chỉ giảng một lần, không hề giảng lại lần thứ hai. Duy chỉ có bộ kinh này, có thể là năm nào cũng đều giảng qua một lần. Vì sao? Để phổ độ cho chúng sanh hữu duyên, bởi vì họ nghe hiểu, có thể tiếp nhận, y theo pháp môn này tu hành, một đời thành Phật. Quá nhanh rồi! Những pháp môn khác cần thời gian rất dài, thậm chí phải mất vô lượng kiếp, pháp môn này nhanh chóng. Vì vậy pháp môn này được giảng đặc biệt nhiều hơn. Nguyện này chúng ta hãy xem chú giải: **“Nguyện này có mối quan hệ rất lớn với chúng ta, thế**



giới Tây Phương có tốt hơn nữa, nhưng nếu chẳng có ai giới thiệu tiến cử nó với chúng ta, chúng ta cũng không thể biết được. Tuy rằng, chúng ta đầy đủ điều kiện vãng sanh, nhưng nếu không gặp pháp môn này thì cũng chỉ uổng công thôi”. Điều kiện bao gồm những gì? Đó là: *Ta thật tin, không hoài nghi. Ta thật muốn đến Thế Giới Cực Lạc.* Nếu không có người giới thiệu, bạn sẽ không biết Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Bạn không biết sự thù thắng của cõi Cực Lạc, không biết sự thù thắng sẽ dễ bị thối tâm. Nghe người ta nói, cõi trời khá tốt liền động tâm ngay. Cõi trời không thể nào sánh nổi với Thế Giới Cực Lạc, đầu tiên chính là vô lượng thọ, cái này quá lợi hại rồi. Chư thiên đều có tuổi thọ, bao gồm cả người nơi cõi trời vô sắc giới, thọ mạng dài nhất là tám vạn đại kiếp, nhưng nó là hữu lượng, thế giới Cực Lạc là vô lượng. Không ai có thể tính đếm nổi, không thể nói ra được, họ không phải người phàm. Phật cử ra một ví dụ, dầu là Bích Chi Phật cũng không có cách gì tính được.

Cho nên, thập phương hết thầy chư Phật thuyết pháp cho chúng sanh, giảng hết mọi kinh luận đều giảng kinh này. Do bộ kinh này thích hợp với căn tánh của tất cả mọi người. Chẳng luận là căn tánh Thượng, Trung, Hạ; pháp môn này đều phổ độ một cách viên mãn, khiến hết thầy chúng sanh trong đời này chứng đắc Phật quả viên mãn. Điều này quá hiếm có! Biết đến đâu để tìm pháp môn như thế này chứ! Phật vì sao phải xuất thế? ***Chính vì đến giúp chúng sanh lập tức thành Phật.*** Lập tức thành Phật chính nhờ bộ kinh này. Do đó, Phật thuyết tất cả kinh luận của hết thầy pháp môn cho chúng sanh, là lấy pháp môn “*thành Phật*” xếp lên hàng đầu. Hơn nữa, pháp môn “*thành Phật*” chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chính là ba bộ kinh này. Nếu pháp môn này, bạn nghe rồi nhưng không tin, không muốn tiếp nhận, Phật sẽ giảng cho bạn một pháp môn khác. Có người không muốn đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, họ vẫn muốn ở lại thế gian này, mong rằng đời sau



được làm một người giàu có. Phật có thể đáp ứng nguyện vọng của bạn, Phật sẽ dạy bạn tu phước báu nhân thiên, thỏa mãn nguyện vọng của bạn. Phật quả thật rất từ bi!

Chúng ta hiện nay, người cõi này *tham đồ phú quý*. Họ không hiểu cách thức những tài phú bạn kiếm được trong đời này, là do trong mạng bạn có. Trong mạng mà không có, dù bạn có cầu cũng không được. Trong mạng vì sao lại có? Do đời quá khứ tu tích được. Tất cả phước báu tích lũy được thì đời này quả báo liền hiện tiền, chính là sự việc như vậy. Muốn tài phú thì phải tu như thế nào? *Tu tài bố thí*. Thông minh, trí huệ làm sao để tu? *Tu pháp bố thí*. Vậy để khỏe mạnh, sống lâu thì tu làm sao? *Tu bố thí vô úy*. Phật có phương pháp, nếu chúng ta có thể y giáo phụng hành, thật có thể đạt được, không hề giả. *Trong tâm bạn chỉ cần có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền có vận mạng. Nếu bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vận mạng sẽ không còn*. Nó không thể nào trói buộc bạn được, bạn liền đắc đại tự tại, bạn không chịu sự sắp đặt của số phận.

Sự việc này, Vân Cốc Thiền Sư trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, giảng hết sức rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phàm, vận mạng cả đời ông đều được Không tiên sinh tiên đoán, một chút cũng không sai. Ngày tháng trong vòng 20 năm, năm nào cũng đem so với những gì được ông đoán trong mạng, hoàn toàn tương ứng. Cho nên Viên Liễu Phàm rất tin, thật sự tin rằng mọi chuyện đều có số mạng sắp đặt. Cho nên cái gì cũng không nghĩ đến nữa, có thể cùng Vân Cốc Thiền Sư trong thiền đường ngồi ba ngày ba đêm mà chẳng khởi lên bất kỳ ý niệm nào. Vân Cốc Thiền Sư rất bội phục ông; một kẻ phàm phu, ba ngày ba đêm không khởi tâm động niệm. Đây là công phu rất khá, không phải là chuyện mà một người bình thường có thể làm được. Bèn hỏi ông đã tu như



thế nào? Liễu Phàm là người thật thà, ông nói: “*Tôi không có tu*”. “*Vậy làm sao anh có được loại công phú đó chứ?*” Ông nói: “*Không phải công phú, vì trong mạng tôi không có, nên tôi buông xả tất cả, cái gì cũng không nghĩ đến, mọi thứ đều được định sẵn trong mạng cả rồi*”, Vân Cốc Thiên Sư nghe xong, lớn tiếng cười: “*Tôi cứ ngỡ anh là thánh nhân, hóa ra vẫn là phàm phu!*”. Viên Liễu Phàm hết sức kinh ngạc: “*Vì sao tôi là phàm phu?*”. Bạn xem đoạn khai thị đó quá hay, đây là một người phàm phu có thể buông xả, hoàn toàn đi theo vận mạng. Người bình thường đều không đi theo sự sắp đặt của vận mạng, tức là có thêm có bớt, tăng làm việc thiện, giảm bớt việc ác. Có sự tăng giảm; đại ác nên chia, đại thiện nên nhân, cộng trừ nhân chia, ngày ngày đều đang làm. Vì thế, nó không phải là cố định, đây đều là số mạng. Chân thật gặp được cao nhân, có thể tính toán rất chuẩn xác. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý của Phật, bạn có thể cải tạo vận mạng.

Vân Cốc Thiên Sư dạy cho Viên Liễu Phàm: “*Đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức*”, nên mạng của ông thay đổi hoàn toàn, thọ mạng được kéo dài thêm. Lúc đoán mạng, tuổi thọ của ông chỉ có 53 tuổi, địa vị cao nhất là chức quan tri huyện ở một huyện rất nhỏ, là quan thất phẩm. Ông y theo lời giáo huấn của Vân Cốc Thiên Sư, nghiêm túc nỗ lực đoạn ác tu thiện. Ngày ngày tu sám hối, ngày ngày tu phước đức, toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Đến năm thứ hai tham gia khảo thí, thì không còn khớp với những gì được đoán trong mạng nữa. Trong mạng tính rằng ông chỉ đỗ hạng ba nhưng ông đã đỗ hạng nhất. Sau đó kiểm tra lại không giống như lời dự đoán, mới tin mạng do chính mình tạo, tức ý niệm tạo.

Hiện nay rất nhiều người biết, trái đất này có tai nạn. Tai nạn do đâu mà có? Do ý niệm bất thiện, ngôn hành bất thiện mà chiêu



cảm nên, chính là sự việc như vậy. Nếu như chúng ta có thể chuyển đổi ý niệm trở lại, đoạn ác tu thiện, tu hết thấy thiện, niệm niệm đều không nghĩ cho mình, niệm niệm đều vì lợi ích của chúng sanh khổ nạn, thì vận mạng của quốc gia đó, vận mạng của thế giới đều theo ý niệm của chúng ta mà chuyển biến trở lại. Đại thảm họa sẽ hóa thành thảm họa nhỏ, thảm họa nhỏ trở thành không có thảm họa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cái lý này, tiến sĩ Giang Bồn Thắng thực hiện thí nghiệm nước, làm rất thành công. Hôm nay tôi có liên lạc với người nhà ông. Bạn xem, lần trước tôi đến, ông còn đến thăm tôi, lần này đến thì ông đã qua đời rồi. Sinh mạng con người vô thường, tuổi tác ông cũng chẳng phải là lớn, vậy mà đi rồi. Thí nghiệm nước ông làm là thuộc về khoa học, đã từng báo cáo rất nhiều lần tại Liên Hiệp Quốc, tức là ý niệm có thể chi phối hoàn cảnh, trước hết là thân thể của chúng ta. Thân thể chúng ta không khỏe, ý niệm tốt có thể giúp chúng ta khỏe mạnh, trường thọ. Ý niệm có thể trị bệnh; những bệnh nghi nan tạp chứng mà bệnh viện đều bó tay, ý niệm có thể trị khỏi. Những ví dụ như thế rất nhiều.

Nước Mỹ có tiến sĩ Hew Len. Người bản địa vùng Hawaii dùng phương pháp ý niệm để trị bệnh. Ông học được cách làm đó, nên giúp trị bệnh cho người trên toàn thế giới, trị khỏi đến vài ngàn người. Ông đến Hồng Kông thăm tôi, tôi hỏi ông: “*Việc dùng ý niệm trị bệnh là ông căn cứ trên đạo lý nào?*”. Ông dựa vào *tâm thanh tịnh*, thế thì đúng rồi! Cũng tức là *tâm thanh tịnh* trong Kinh Vô Lượng Thọ. Ông cần duy trì *tâm thanh tịnh*, xa lìa mọi vọng tưởng tạp niệm, ông không có những cái đó, trong mọi thời, luôn giữ cho mình cái *tâm thanh tịnh*. Đó không phải Phật Pháp. Vì thế, so với Phật Pháp, nó còn kém hơn một bậc. Ông dùng *tâm thanh tịnh* để giúp người khác trị bệnh. Về phương pháp trị liệu, ông nói ông chỉ cần bốn dữ liệu: thứ nhất là “*danh*



tính người bệnh”, thứ hai là “ngày tháng năm sinh”, thứ ba là “nơi ở hiện tại”. Vì vậy không cần phải gặp mặt người bệnh. Ông ở Hồng Kông, người bệnh ở Mỹ, ông ở Hồng Kông vẫn có thể trị bệnh cho họ, thật sự có thể trị khỏi. Sau cùng là “hồ sơ bệnh án”, họ đến bệnh viện kiểm tra. Những chỗ nào có vấn đề, đó là bệnh lý. Ông chỉ cần bốn yếu tố này.

Phương pháp trị bệnh là quán tưởng. Một mình ông ở trong một căn phòng nhỏ, nửa tiếng đồng hồ làm quán tưởng, đem người bệnh cùng với chính mình quán tưởng thành một thể. Ta chính là họ, họ chính là ta, quán tưởng thành một thể. hiện nay, trên thân ta có những nơi nào bất ổn, có bệnh. Đầu tiên là sám hối; ông có bốn câu kệ, tức là niệm bốn câu này: câu đầu tiên là “xin lỗi”, xin lỗi ai vậy? Xin lỗi đến những tế bào mang bệnh trên người ta. “Tôi không cẩn thận khiến bạn mắc bệnh rồi, tôi xin lỗi bạn, hãy tha thứ cho tôi”, loại ý niệm này, trong tâm thanh tịnh không có tạp niệm, tế bào liền có thể hợp tác cùng ông, tế bào mang bệnh sẽ chịu hợp tác. Sau đó nói “cảm ơn bạn”; một câu cuối cùng là “tôi yêu bạn”. Chính là bốn câu như thế, xin lỗi, xin tha thứ cho tôi, cảm ơn bạn và tôi yêu bạn. 12 chữ, chỉ cần niệm 12 chữ này, niệm nửa tiếng đồng hồ, mỗi ngày niệm nửa tiếng. Một tháng tức là 30 ngày, bệnh sẽ khỏi. Bệnh trên người ông khỏi rồi, thì bệnh của đối phương; người đó cách cả mấy ngàn dặm cũng đều khỏe lại. Tôi nghe rồi rất hoan hỷ, tôi bảo mọi người đều nên chăm chỉ học theo ông. Vì sao? Nếu có đại thảm họa, bệnh tật, bệnh truyền nhiễm sẽ rất nhiều; không còn bệnh viện, không có bác sĩ. Thì phải làm sao? Dùng cách này là được, phương pháp này không cần đến Y Dược, cũng không cần tiêm chích, vả lại vô cùng an toàn, chính là dùng ý niệm.

Ý niệm này tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã chứng minh được. Khởi tâm động niệm của chúng ta, nước đều biết. Cái ly chứa



nước còn biết rõ rành rành. Không những nước biết, mọi hiện tượng bên ngoài kia đều biết hết. Ông nói với tôi, cái bàn biết, cái ghế biết, trần nhà biết, sàn nhà biết, mà bức tường cũng biết, hoa cỏ cây cối ngoài kia thấy đều biết. Chúng ta khởi tâm động niệm chúng đều biết tất cả. Bạn có thể giấu được ai chứ! Việc này thông qua thực nghiệm khoa học.

Tiến sĩ Hew Len, mấy năm gần đây, ông có lẽ gần 70 tuổi rồi, ông trị bệnh cho người khắp nơi trên thế giới. Giảng giải nguyên lý trị bệnh này, đó không phải giả, hoàn toàn là thật, là sự thật. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, phải dè chừng. Đừng cho rằng, ta khởi tâm động niệm chẳng can hệ gì với người khác. Có quan hệ đó! Ý niệm bất thiện sẽ chiêu cảm tai nạn ập đến. Lúc tai nạn đến, liệu có liên quan đến người khác không? Có liên quan. Vì vậy, ý niệm phải thiện, phải thanh tịnh. Ý niệm thuần tịnh thuần thiện, thân tâm sẽ khang kiện. Nơi khác có tai nạn, nhưng chỗ bạn sinh sống sẽ không có tai nạn. *Đây là sự bất khả tư nghì của niệm lực.*

Lần này, tôi sắp xếp đến tham quan một chút phòng thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Phòng thí nghiệm đó, trước đây tôi có xem qua hai lần. Hiện nay trong nước, tại các giảng đường về đạo đức, bài đầu tiên chính là giảng về kết quả của thí nghiệm nước. Mục đích để làm gì? Mục đích để nhằm cho con người biết rằng chúng ta khởi tâm động niệm có sự ảnh hưởng rất lớn. So sánh điều này với kinh Phật, Phật nói với chúng ta: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, đều là nói đến ý niệm, việc này đã được lượng tử lực học chứng thực. Vì thế, trong kinh Phật có khoa học cao cấp. Cho nên, tôi có lý do tin rằng, sau hai, ba mươi năm nữa Phật giáo không còn là tôn giáo. Là cái gì? Là khoa học cấp cao. Nhà khoa học thừa nhận, họ làm ra thực nghiệm, khi đem so với những gì được nói trong kinh



Phật thì thấy những gì kinh Phật nói còn giảng giải rõ ràng, tỉ mỉ hơn so với báo cáo của họ. Trên thực tế, vô cùng khó được. Vì thế, kinh Phật vượt qua được kiểm nghiệm của khoa học, còn cao minh hơn cả khoa học. Khoa học dùng đến công cụ, Phật không cần công cụ.

Phật vì sao phải xuất thế? Mọi người cần phải biết chuyện này, vì để giúp đỡ cho hết thảy chúng sanh lập tức thành Phật. Phật đối với chúng sanh, thuyết ra hết thảy kinh luận pháp môn, là lấy việc “*thành Phật*” đưa lên hàng đầu. Hơn nữa, pháp môn “*thành Phật*” chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Ba bộ kinh này, bất kỳ một bộ nào đều có thể thành tựu. Nếu pháp môn này, bạn nghe rồi vẫn không tin, không chịu tiếp nhận, Phật sẽ lại thuyết một pháp môn khác cho bạn. Có người không muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ muốn ở lại thế giới này, mong rằng đời sau làm người giàu có, Phật liền dạy cho họ tu phước báu nhân thiên, thỏa mãn cho nguyện vọng của họ.

Pháp môn này, tức là pháp môn Tịnh Độ. Chẳng luận là người thế nào, bất kể thiện ác, bất kể thân phận, bất kể nam nữ già trẻ, trình độ cao hay thấp; chỉ cần bạn tin tưởng, bạn phát nguyện, chịu y theo pháp môn này, một lòng niệm Phật, liền có thể vãng sanh. Đó là pháp môn *phổ độ chúng sanh viên thành Phật đạo*. Chân thật là hy hữu khó gặp, chúng ta đời này may mắn gặp được, thật chẳng dễ chút nào. Đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay mới gặp được một lần, chẳng phải thường xuyên có thể gặp được. Điểm này chúng ta cần phải biết. Bởi thế, chúng ta phải tôn trọng, phải nắm bắt cơ hội lần này, quyết định không được bỏ lỡ. Cho nên hết thảy chư Phật xuất hiện tại thế gian, mục đích là nhằm giúp mọi người thành Phật, thì làm sao không giảng pháp môn thành Phật này được chứ?



Thiện Đạo Đại Sư có hai câu nói rất hay: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế; duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Hai câu này nói quá hay rồi! bảo rằng: *Vì sao hết thấy chư Phật xuất hiện ở thế gian này vậy?* chính vì để giảng Kinh Vô Lượng Thọ, nên các Ngài mới đến thế gian này. Cũng chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, có thể giúp tất cả chúng sanh ngay trong một đời viên mãn thành tựu. Có thể khi các vị đem pháp môn này giới thiệu cho bạn bè, người thân, nhưng người ta nghe xong, lắc đầu, tâm của quý vị sẽ rất buồn. Tôi khuyên mọi người không cần thiết phải như vậy. Vì sao? Vì cơ duyên thành Phật của họ chưa đến, đương nhiên họ không thể tiếp nhận rồi. Nếu duyên thành Phật của họ đến rồi, chín muồi rồi, họ vừa nghe liền sẽ hoan hỷ, vừa nghe liền tiếp nhận ngay. Giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng, ba người các Ngài nơi ngôi miếu nhỏ gồm: Hải Khánh, Hải Hiền, còn có thêm một vị Lão Đức Hòa Thượng cùng với Lão Mẫu Thân của Hải Hiền Lão Pháp Sư. Họ vừa nghe liền tin tưởng, vừa nghe liền hoan hỷ, vừa nghe là thật làm ngay. Vì thế, họ có thể thành công. Do đó, có thể chấp nhận pháp môn này, là do thiện căn phước đức nhân duyên của họ cùng lúc đều đầy đủ.

Trong Kinh Di Đà có nói: “***Không thể dùng một chút thiện căn phước đức nhân duyên mà sanh về được nước kia***”. Chúng ta nên biết, nghe rồi mà không hoài nghi, có thể tin có thể tiếp nhận, chịu phát tâm cầu sanh, *thiện căn phước đức nhân duyên* của người đó lúc ấy đã viên mãn đầy đủ. Thiện căn phước đức này là do tu được từ vô lượng kiếp, không phải trong thời gian ngắn ngủi mà thành tựu được. Vì vậy họ vừa tin, vừa quay đầu là liền có được sự gia trì của vô lượng chư Phật. Đây là điều được Đức Phật nói trong kinh đại thừa. Được vô lượng chư Phật gia trì. Bởi vậy tín tâm của bạn kiên cố, không bao giờ thoái chuyển. Chúng ta vô lượng kiếp đến nay, cũng là nhiều đời nhiều kiếp tu



hành. Ba điều kiện này, chúng ta đã có đủ. Nếu như không có đủ, chúng ta cũng không thể thành tựu. Chân thật thành tựu, thật là may mắn. May mắn ở chỗ nào? May mắn là chúng ta gặp được bản kinh này, bản kinh này là bản hội tập. Không dễ chút nào! Trước tôi một đời, có rất nhiều lão tu hành, tu pháp môn niệm Phật nhưng chưa gặp được quyển sách này.

Quyển này là vào thời kỳ kháng chiến, tức là lúc chiến tranh, Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm đã hội tập thành công. Sau khi chiến tranh kết thúc, thì được lưu thông, nên có rất nhiều người không biết, chưa có duyên gặp được. Chúng ta được xem là rất may mắn. Có một vị Lão Hòa Thượng từ Sơn Đông đến Đài Loan mang theo mấy quyển, mang đến Đài Loan tặng cho Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam. Lão Cư Sĩ Lý vừa xem phần lời tựa ở mặt trước, có một thiên lời tựa rất dài là lão sư của Thầy viết. Lão Cư Sĩ Mai Quang Hy là lão sư của Thầy, Thầy xem xong vô cùng hoan hỷ. Do đó ở Đài Loan đã in qua hai lần. Lúc đó, đời sống vật chất vô cùng khó khăn, đại khái hai lần chỉ in được khoảng hai ngàn quyển, phân lượng không nhiều. Người chân thật có thể thấy được quyển sách này rất ít. Bởi vì có rất nhiều người thấy tựa đề kinh như thế, chưa hề nghe nói qua nên họ không tin.

Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải càng khó khăn hơn. Khi bản trước tác của Ngài hoàn thành, có lẽ là vào thập niên 80, tức năm 1980. Tôi lần đầu đến Mỹ là năm 1982, năm 1984 thì Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ sang Mỹ giảng kinh, thời gian chỉ có một tháng, chúng tôi có gặp nhau. Ngài đem quyển chú giải này, lúc đó vẫn chưa phải bản hoàn chỉnh, chỉ là vừa mới hoàn thành, in bằng giấy dầu. Đại khái in ra mấy mươi bộ, chỉ mang theo một bộ đến Mỹ. Ngài tặng quyển đó cho tôi. Tôi thỉnh giáo với Ngài, tôi nói, tôi đã xem qua một lượt, vô cùng tán thán, hy hữu khó gặp,



“thế Ngài có bản quyền không?”. Ngài nói: “Thầy hỏi chuyện đó là có ý gì?”, tôi nói: “Không có bản quyền, tôi sẽ cho Đài Loan in ra số lượng lớn. Nếu có bản quyền, tôi sẽ tôn trọng Ngài, tôi không dám in sách của Ngài”. Ngài lập tức nói “không có bản quyền!”, còn muốn tôi viết một thiên lời tựa, còn muốn tôi viết chữ lưu niệm lên bìa sách. Lần in đó, cái bản đó, chúng tôi in ra một vạn quyển. Một vạn quyển sách đóng bìa cứng. Cho lưu thông lúc đó là vào khoảng năm 1984 hay 1985 gì đó mới được đem ra lưu thông, người biết đến rất nhiều, thật hiếm có.

Bộ sách này hiện nay trên toàn thế giới, có thể nói là lưu thông với số lượng lớn. Không khó để tìm thấy, nhưng nhất định phải nghiêm túc mà học tập. Niệm nó cho thông suốt, phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ mới đoạn dứt nghi hoặc của chúng ta, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta phát khởi đại nguyện cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Về sau, bạn chân thật có thể như Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Có thể buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật thành tựu, đó chính là Hải Hiền Lão Hòa Thượng, mấy người các Ngài làm ra tấm gương. Các Ngài làm được, chúng ta cũng có thể làm được. Chân thật trong đời này, chúng ta đắc cứu cánh viên mãn.

Một câu cuối, ba điều kiện này, nếu không có đủ, đời đời kiếp kiếp tu hành, trăm ngàn vạn kiếp khó được. Nay gặp được rồi, chúng ta nhất định phải trân trọng nhân duyên này.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.